TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số:14/2020/HS-ST
Ngày: 12-3-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Trung.

Bà Hoàng Thị Lan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 30/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số:02/2020/HS-QĐ ngày 18/02/2020, đối với các bị cáo:

Nguyễn K, sinh ngày 10/11/1993, tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Trương Thị M (02 bị cáo trong vụ án); có vợ Nguyễn Thị Thu H và có 02 con , lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 100.000.000đồng về tội "Buôn bán hàng cấm"; ngày 06/11/2019 bị Tòa án nhân tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm"; Bị cáo đang bị tạm giam để đảm bảo thi hành án theo bản án số 50/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

Trương Thị M, sinh năm 1959 tại huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Y (chết) và bà Trần Thị Y2; có chồng Nguyễn Q (bị cáo trong vụ án), có 04 con chung, lớn nhất sinh năm: 1991, nhỏ nhất sinh năm 2002 và có 02 con riêng, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Nguyễn Q, sinh năm 1946 tại huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ Trương Thị M (bị cáo trong vụ án), có 04 con chung, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2002 và có 04 con riêng, lớn sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Thôn Nam Xuân Đức, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/12/2018, Nguyễn Q điều khiển đò máy chở Trương Thị M đi đánh cá ở sông Sê Pôn thuộc Khóm D, thị trấn L, huyện H thì M nhận được điện thoại của Nguyễn K (con trai của Q và M) đặt vấn đề nhờ M sang bờ sông gần chợ Ka Rôn, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet, nước CHDCND Lào nhận 12 két pháo vận chuyển về Việt Nam với tiền công vận chuyển là 50.000đ/két, khi nào pháo vận chuyển về đến Việt Nam, có người nhận và đưa đi cất dấu xong, K sẽ trả đủ tiền cho Q và M thì M đồng ý. Sau khi M trao đổi lại nội dung cuộc điện thoại với Q, Q điều khiển đò máy đến khu vực sông gần chợ Ka Rôn, Lào được một nhóm thanh niên lạ mặt (quá trình điều tra không xác định được lai lịch) bóc xuống đò 12 két pháo đựng trong các bao lác màu đen. Sau khi kiểm tra đúng số lượng, chủng loại, M điện thoại cho K thông báo đã nhận đủ pháo, Q điều khiển đò máy chở M quay lại địa phận Việt Nam. Quá trình vận chuyển pháo, M và K thường xuyên liên lạc bằng điện thoại di động để trao đổi cách thức và địa điểm giao nhận pháo. Khi đò đến gần bờ sông thuộc khóm V, thị trấn L, huyện H thì đò mắc cạn. Lúc này Nguyễn Ngọc C; sinh năm: 1993, trú tại thôn Nam Xuân Đức, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa đi ngang qua thấy đò bị mắc cạn nên lội xuống kéo đò vào bờ thì bị tổ công tác Biên phòng, cửa khẩu quốc tế Lao Bảo phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ 235 hộp giấy bên trong chứa các vật

hình trụ tròn nối dây với nhau hiệu DM số A 8512 loại 36 quả/hộp, bên trong chứa các quả hình trụ không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ (niêm phong trong 11 két giấy các tông đánh số từ 01 đến 11 kỳ hiệu PHA có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Đồn Biên Phòng cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tạm giữ 01 đò máy có gắn động cơ của Nguyễn Q).

Kết luận giám định số 40/KLGĐ-PC09 ngày 07/12/2018 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong 11 thùng giấy các tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 293,4kg.

Hoàn lại sau giám định 213 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu A8512 có tổng khối lượng 266,8kg được niêm phong trong 11 thùng giấy các tông ký hiệu 01A, 02A, 03A, 04A, 05A, 06A, 07A, 08A, 09A, 10A, 11A có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Quá trình điều tra, Nguyễn K còn khai nhận: Số pháo ngày 01/12/2018 bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo phát hiện, tạm giữ là pháo của K, Nguyễn Q Khánh và Nguyễn Quốc Quân mua từ Lào đưa về Việt Nam để bán kiếm lời. Sau khi bị lực lượng chức năng phát hiện, tạm giữ toàn bộ số pháo, Quân và Khánh có đến nhà K lấy đi một số giấy tờ của gia đình K để buộc K viết giấy nợ, đền lại số tiền hàng bị mất. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Nguyễn K không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc Quân và Khánh có thực hiện hành vi mua bán pháo cùng với Nguyễn K và lấy giấy tờ buộc K đền tiền số pháo bị mất. Đối với hành vi của Nguyễn Quốc Quân và Nguyễn Q Khánh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ.

Nguyễn Ngọc C, khi thấy đò do Nguyễn Q điều khiển bị mắc cạn, C lội xuống kéo giúp vào bờ nên không đặt vấn đề xử lý.

Quá trình điều tra:

- Tạm giữ và trả lại cho Nguyễn Thị Thu H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro màu đồng, màn hình cảm ứng có số IMEI1: 354814095319659/01; số IMEI2: 354815095319656/01, máy đã qua sử dụng;

+ 01 sim điện thoại di động nhà mạng vinaphone, trên sim có chữ 4G và các dãy số 89840 20001 07351 073519701, số thuê bao là 0818.736.636 đã qua sử dụng.

- Tạm giữ 235 hộp pháo hiệu DM, số A8512, loại 36 quả/hộp, bên trong chứa các vật hình trụ tròn, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ;

- 01 đò máy vỏ nhôm, kích thước 10,2m x 1,4m đã qua sử dụng; 01 động cơ máy hiệu HONDA, số máy QTN*GCBDT-1497606, dung tích máy 389cm^3 của Nguyễn Q và Trương Thị M.

- 01 USB màu vàng - đen, bên ngoài USB có ghi dòng chữ KINGMAX USB 3.0 16GB, bên trong có chứa nội dung đoạn ghi âm giọng nói của Nguyễn Quốc Quân ký hiệu 190605-001.

- Đối với các điện thoại di động mà Trương Thị M, Nguyễn K dùng để liên lạc trong quá trình vận chuyển pháo, sau khi bị lực lượng chức năng phát hiện, M, K đã làm rơi ở đâu không biết, cũng không nhớ số thuê bao di động gắn vào các điện thoại nói trên.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSHH ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 05 đến 06 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy số pháo còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 đò máy nhôm, kích thước 10,2m x 1,4m đã qua sử dụng; 01 động cơ máy hiệu HONDA, số máy QTN*GCBDT-1497606, dung tích máy 389cm^3 là tài sản của Nguyễn Q và Trương Thị M.

Đối với 01 USB màu vàng - đen, bên ngoài USB có ghi dòng chữ KINGMAX USB 3.0 16GB, bên trong có chứa nội dung đoạn ghi âm giọng nói của Nguyễn Quốc Quân ký hiệu 190605-001 không phải vật chứng vụ án mà là tài liệu của vụ án nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị HĐXX, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc các bị cáo

Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 01/12/2018, bị cáo Nguyễn K đã điện thoại trực tiếp cho Trương Thị M và Nguyễn Q để vận chuyển 235 hộp pháo hiệu DM, số A8512, loại 36 quả/hộp, bên trong chứa các vật hình trụ tròn), có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 293,4kg từ Lào về Việt Nam với tiên công là 50.000 đồng/két; bị cáo M và Q đã dùng đò máy của mình để vận chuyển và khi vận chuyển đến bờ sông khóm V, thị trấn L, huyện H thì bị Tổ công tác Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hóa là pháo nổ; vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" với tình tiết định khung "Pháo nổ 120kilôgam trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn K là người chủ động, khởi xướng gọi điện thoại cho Trương Thị M và Nguyễn Q (là bố mẹ của K) điều khiển đò máy đến khu vực sông gần chợ Ka rôn, Lào để vận chuyển pháo lấy tiền công; các bị cáo Trương Thị M và Nguyễn Q là người thực hiện hành vi. Như vậy với hành vi nói trên của các bị cáo là đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn và bị cáo Nguyễn K phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo M và Q là phù hợp.

Xét tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo K, M, Q đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn đầu điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo M, Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "ăn năn hối cải" quy đinh tại đoạn cuối điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Q năm nay đã trên 70 tuổi nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên" và trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước bị cáo Nguyễn Q có tham gia chiến dịch chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị năm 1972 và bố của bị cáo Q có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và gia đình của các bị cáo thuộc hộ nghèo; vì vậy, bị cáo Q được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo K, M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn K có nhân thân xấu ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 100.000.000đồng về tội "Buôn bán hàng cấm"; Ngày 06/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cũng như nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đang diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn

Các bị cáo Trương Thị M và Nguyễn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hiện các bị cáo Trương Thị M và Nguyễn Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Số lượng pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu 01A, 02A, 03A, 04A, 05A, 06A, 07A, 08A, 09A, 10A, 11A có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (bên trong chứa 213 hộp pháo bên ngoài võ có ký hiệu A8512 có tổng khối lượng 266,8kg) là hàng cấm nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 đò máy nhôm, kích thước 10,2m x 1,4m đã qua sử dụng; 01 động cơ máy hiệu HONDA, số máy QTN*GCBDT-1497606, dung tích máy 389cm^3 là tài sản của Nguyễn Q và Trương Thị M dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB màu vàng - đen, bên ngoài USB có ghi dòng chữ KINGMAX USB 3.0 16GB, bên trong có chứa nội dung đoạn ghi âm giọng nói của Nguyễn Quốc Quân ký hiệu 190605-001 không phải vật chứng vụ án mà là tài liệu của vụ án nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[5]. Về vấn đề khác: Quá trình điều tra, Nguyễn K còn khai nhận: Số pháo ngày 01/12/2018 bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo phát hiện, tạm giữ là pháo của K, Nguyễn Q Khánh và Nguyễn Quốc Quân mua từ Lào đưa về Việt Nam để bán kiếm lời. Sau khi bị lực lượng chức năng phát hiện, tạm giữ toàn bộ số pháo, Quân và Khánh có đến nhà K lấy đi một số giấy tờ của gia đình K để buộc K viết giấy nợ, đền lại số tiền hàng bị mất.

Cơ quan điều tra đã điều tra, thu giữ và giám định USB ghi âm nội dung và giọng nói của Nguyễn Quốc Quân và theo Kết luận giám định số 3425/C09 (P6) ngày 02/8/2019 của Viện khoa học hình sự kèm theo Bản dịch nội dung các tệp tin âm thanh mẫu cần giám định thì không có nội dung như lời khai của Nguyễn K đã khai nêu trên nên không đủ căn cứ chứng minh việc Quân và Khánh có thực hiện hành vi mua bán pháo cùng với Nguyễn K và lấy giấy tờ buộc K đền tiền số pháo bị mất nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn K.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Thị M.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Q.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn K 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Thị M 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/3/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/3/2020).

Giao các bị cáo Trương Thị M và Nguyễn Q cho UBND thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn L trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Trương Thị M và Nguyễn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số pháo nổ sau giám định được niêm phong ký hiệu 01A, 02A, 03A, 04A, 05A, 06A, 07A, 08A, 09A, 10A, 11A có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (bên trong chứa 213 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu A8512 có tổng khối lượng 266,8kg).

Vật chứng hiện có tại Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 đò máy nhôm, kích thước 10,2m x 1,4m đã qua sử dụng; 01 động cơ máy hiệu HONDA, số máy QTN*GCBDT-1497606, dung tích máy 389cm^3 là tài sản của Nguyễn Q và Trương Thị M.

Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý và có đặc điểm được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn K, Trương Thị M và Nguyễn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND thị trấn L, H.Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện H.Hóa;
- Lưu HSVA.